

Số: 52/2022/QĐST-  
HNGĐ

Thạch An, ngày 22 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc: Xin ly hôn. Giữa: Nguyên đơn: **Vương Thị D**; Năm sinh: 2000; Thường trú tại: Bản S, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Tạm Trú tại: Xóm G, Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh và bị đơn: **Nông Quốc T**; Năm sinh: 1994; Trú tại: thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Vương Thị D** và anh **Nông Quốc T****

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1- Về Quan hệ hôn nhân:** Nguyên đơn **Vương Thị D** và bị đơn **Nông Quốc T** được thuận tình ly hôn.

**2.2- Về con chung:** Có 01 con chung là **Nông Bảo N** sinh ngày 21/10/2016; Giới tính: N;

Sau khi ly hôn Anh Nông Quốc T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm nom, giáo dục cháu Nông Bảo N sinh ngày 21/10/2016; Giới tính: N cho đến khi cháu trưởng thành. Chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nông Bảo N 1.500.000đ/tháng, tiền cấp dưỡng sẽ đóng góp theo tháng. Thời điểm cấp dưỡng cho con kể từ tháng 01/2023.

Sau khi ly hôn chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**2.3 - Về tài sản chung:** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

**2.4- Nợ chung, riêng:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

**2.5- Về án phí:** Chị Vương Thị D và anh Nông Quốc T mỗi người phải chịu 75.000 (Bảy mươi năm nghìn) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn, chị D phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

Hai đương sự đã tự nguyện thỏa thuận Chị Vương Thị D chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) của người có nghĩa vụ cấp dưỡng để xung quỹ nhà nước. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị D phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự chị D đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số 0000996 ngày 06 tháng 12 năm 2022 của chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Vân Trình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Phan Vũ Hoàng**